TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/DS-ST
Ngày: 11-02-2022
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Hữu Quang

2. Bà Hồ Thị Lệ Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Loan - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Gấm – Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 179/2021/TLST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2021 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 182/2021/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 12 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2022/QĐST-DS ngày 14 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng C

Địa chỉ: Số 169 phố L, phường H, quận H, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Xuân D, sinh năm 1979 (Giấy ủy quyền số 31/PGD-GUQ ngày 22/4/2021 của Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện N và Quận 7 - Chi nhánh Ngân hàng C Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: Ấp 1, khu dân cư P, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh).

Địa chỉ: Số 181/5 đường X, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: Nhà G lô N chung cư B, phường A, thành phố T.

2. Bị đơn: Bà Trần Thị Bạch T, sinh năm 1973

Địa chỉ: Số 701/8 đường T, tổ 13, khu phố 4, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(bà Nguyễn Xuân D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà Trần Thị Bạch T vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/4/2021 của Ngân hàng C và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Nguyễn Xuân D trình bày:

Ngày 01/12/2014, Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện N ký phê duyệt Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (viết tắt là hợp đồng), cho bà Trần Thị Bạch T vay, mức cho vay 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu) thuộc chương trình cho vay Học sinh sinh viên (cho 01 sinh viên: Trần Tuyết D), mục đích vay chi phí học tập; lãi suất cho vay 0,6%/tháng, thời hạn cho vay 69 tháng không thế chấp, hạn trả nợ là ngày 05/9/2020. Bà Trần Thị Bạch T không thực hiện trả nợ gốc và lãi vay theo đúng hợp đồng dẫn đến nợ quá hạn và lãi tồn đọng. Tính đến ngày 11/02/2022, bà T đã trả được số tiền lãi là 8.590.393 đồng, chưa trả gốc. Hiện còn nợ tổng cộng là 24.265.902 đồng, trong đó gốc 22.000.000 đồng, lãi 2.265.902 đồng.

Do bà Trần Thị Bạch T vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên Ngân hàng C yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 7 giải quyết buộc bà Trần Thị Bạch T có trách nhiệm phải thanh toán cho Ngân hàng C số tiền tạm tính đến ngày 11/02/2022 là 24.265.902 đồng (trong đó gốc 22.000.000 đồng, lãi 2.265.902 đồng). Trả ngay một lần khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực.

Đối với bị đơn bà Trần Thị Bạch T: Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho bà Trần Thị Bạch T thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng bà T không có mặt, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Bà T cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Xuân D có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt

- Bị đơn bà Trần Thị Bạch T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa (lần 2) nhưng vắng mặt không lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền; xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và cho các đương sự; việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện đúng các quy định chung về phiên tòa sơ thẩm.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn không thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự

năm 2015 vì vắng mặt không lý do trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án mặc dù được triệu tập hợp lệ.

- Về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng C.

Về án phí: Bà Trần Thị Bạch T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Ngân hàng C khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị Bạch T thanh toán tiền nợ phát sinh từ Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay, đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng vay tài sản. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại Quận 7, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự có mặt của đương sự: Tại phiên tòa ngày 14/01/2022 và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn bà Trần Thị Bạch T vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa. Đồng thời căn cứ đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Xuân D. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C về việc yêu cầu bà Trần Thị Bạch T thanh toán số tiền 24.265.902 đồng (trong đó gốc: 22.000.000 đồng, lãi: 2.265.902 đồng). Trả một lần, ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay, phê duyệt ngày 01/12/2014 của Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện N và Sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay, thu nợ, dư nợ mã khách hàng: 7061681115 có cơ sở xác định bà Trần Thị Bạch T có vay của Ngân hàng C số tiền là 22.000.000 đồng, mục đích vay để thanh toán chi phí học tập của sinh viên Trần Tuyết D. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, lãi suất cho vay là 0,6%/ tháng, thời hạn cho vay là 69 tháng (kể cả thời gian cho kéo dài) không thế chấp, hạn trả nợ là ngày 05/9/2020. Việc thỏa thuận giữa các bên về lãi suất là phù hợp quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Quá trình thực hiện, bà Trần Thị Bạch T đã nhận đủ số tiền vay, nhưng không thực hiện trả nợ gốc và lãi vay theo đúng hợp đồng dẫn đến nợ quá hạn và

lãi tồn đọng. Theo Thẻ theo dõi giao dịch tiền vay mã khách hàng: 7061681115 lập ngày 13/4/2021 thể hiện bà T đã trả được số tiền lãi là 8.590.393 đồng, còn nợ gốc 22.000.000 đồng. Tính đến ngày 11/02/2022, bà T còn nợ Ngân hàng C tổng số tiền là 24.265.902 đồng (trong đó tiền gốc 22.000.000 đồng, tiền lãi 2.265.902 đồng). Như vậy, có cơ sở xác định bà Trần Thị Bạch T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, không trả nợ gốc và lãi đúng theo thỏa thuận trong hợp đồng nêu trên, nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C được chấp nhận, nên bà Trần Thị Bạch T phải chịu án phí dân sự số tiền là 1.213.295 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C.

Buộc bà Trần Thị Bạch T phải trả cho Ngân hàng C số tiền là 24.265.902 (hai mươi bốn triệu hai trăm sáu mươi lăm ngàn chín trăm lẻ hai) đồng, trong đó tiền gốc là 22.000.000 đồng và tiền lãi là 2.265.902 đồng. Các bên đương sự thi hành bản án tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bà Trần Thị Bạch T còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng vay tài sản (theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay, phê duyệt ngày 01/12/2014 của Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện N) nêu trên trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán tương ứng với thời gian chưa thanh toán.

2. Về án phí: bà Trần Thị Bạch T chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 1.213.295 đồng (một triệu hai trăm mười ba ngàn hai trăm chín mươi lăm) đồng.

Về tiền tạm ứng án phí: Ngân hàng C thuộc trường hợp không phải nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng C, bà Trần Thị Bạch T vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo bản án sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 15, ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP. (TK *Thúy Loan)*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Thạnh